

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 05/2025/LĐ-ST

Ngày: 14-02-2025

V/v tranh chấp về hợp đồng lao động
và yêu cầu huỷ kết quả đóng bảo
hiểm xã hội.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Minh Tùng – Chủ tịch công đoàn Trường THPT thành phố Bến Cát.
- Bà Trần Thị Ngọc Hạnh – Thư ký Ban Giám đốc xí nghiệp phát triển Mỹ Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 85/2024/TLST-LĐ ngày 13/11/2024 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng lao động và bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-LĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1983; thường trú tại: Khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước; địa chỉ liên hệ: Nhà T, đường N, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt theo đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH C; địa chỉ trụ sở: Lô M-CN, Khu công nghiệp M, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Tú T, sinh năm 1986; địa chỉ: Số A, đường N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Là đại diện theo ủy quyền, theo Giấy ủy quyền số 01/2025/UQ ngày 06/01/2025. Vắng mặt theo đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội thành phố B, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Khu phố B, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn N – chức vụ: Phó Giám đốc. Vắng mặt theo đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤÁN:

**** Theo đơn khởi kiện; đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn trình bày:***

Từ tháng 01/2010, bà Nguyễn Thị Hồng P làm việc tại Công ty TNHH P1, địa chỉ trụ sở: Lô I, 2, 3, 4-CN, đường N, Khu công nghiệp M, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương, bà Nguyễn Thị Hồng P có ký Hợp đồng lao động và Công ty này đã đóng bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị Hồng P. Vào tháng 4/2010, bà Đặng Thị Phương T1 có mượn của bà Nguyễn Thị Hồng P hồ sơ xin việc làm (cùng chứng minh nhân dân mang tên bà Nguyễn Thị Hồng P) để bà T1 đi làm tại Công ty TNHH C, địa chỉ trụ sở: Lô M-2A-CN, KCN M, thành phố B, tỉnh Bình Dương. Sau khi bà T1 đi làm tại Công ty TNHH C thì được Công ty này ký kết Hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội theo quy định cho bà T1 nhưng dưới tên của bà Nguyễn Thị Hồng P. Đến tháng 5/2011, bà T1 nghỉ làm tại Công ty TNHH C và trả lại hồ sơ xin việc (cùng CMND) cho bà Nguyễn Thị Hồng P. Tại thời điểm này, bà Nguyễn Thị Hồng P vẫn đang tiếp tục làm việc tại Công ty TNHH P1 và được Công ty này đóng bảo hiểm theo quy định. Đến tháng 7/2011, bà Nguyễn Thị Hồng P nghỉ việc tại Công ty TNHH P1. Đến tháng 11/2022, bà Nguyễn Thị Hồng P làm việc tại Công ty TNHH K, địa chỉ trụ sở: Lô D-D-CN, KCN M, thành phố B, tỉnh Bình Dương và đến tháng 4/2023 thì bà Nguyễn Thị Hồng P nghỉ làm tại Công ty này và có nhu cầu rút bảo hiểm xã hội. Phía Công ty đã hướng dẫn bà Nguyễn Thị Hồng P đến Cơ quan Bảo hiểm Xã hội thành phố B để làm thủ tục hủy bảo hiểm xã hội bị trùng giữa bà Nguyễn Thị Hồng P và bà Đặng Thị Phương T1. Bà Nguyễn Thị Hồng P đã đến Bảo hiểm xã hội thành phố B thì được sự hướng dẫn bà Nguyễn Thị Hồng P đến TAND thành phố Bến Cát để tiến hành thủ tục hủy khoảng thời gian mà bà Nguyễn Thị Hồng P đã cho bà T1 mượn sổ, thì bà Nguyễn Thị Hồng P mới làm hồ sơ rút bảo hiểm xã hội được. Do đó bà P khởi kiện yêu cầu giải quyết các yêu cầu sau:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng P yêu cầu Tòa án tuyên hủy Hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Nguyễn Thị Hồng P và Công ty TNHH C;

2. Hủy kết quả quá trình đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2010 đến tháng 5/2011 theo Sổ bảo hiểm xã hội số 7410118911 đã cấp cho bà Nguyễn Thị Hồng P.

Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, bà P đã thay đổi yêu cầu khởi kiện và rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng P yêu cầu Tòa án tuyên Hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Nguyễn Thị Hồng P và Công ty TNHH C là vô hiệu. Bà P không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu và đồng ý chịu án phí lao động;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng P rút lại yêu cầu: “Hủy kết quả quá trình đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2010 đến tháng 5/2011 theo Sổ bảo hiểm xã hội số 7410118911 đã cấp cho bà Nguyễn Thị Hồng P”.

*** Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty TNHH C là bà Nguyễn Thị Tú T trình bày:** Theo như hồ sơ khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng P là không đúng vì Công ty đã rà soát lại toàn bộ hồ sơ từ lúc người lao động vào làm việc cho đến khi thôi việc đã làm đúng theo quy định của luật lao động và luật bảo hiểm xã hội như sau: Bà Nguyễn Thị Hồng P, số CMND: 285040904, sinh năm 1983, địa chỉ: Khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước. Ngày vào làm việc: Ngày 15/03/2010 (có thời gian thử việc từ ngày 15/03/2010 đến ngày 15/04/2010). Ký Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ ngày 16/04/2010 đến ngày 15/04/2011. Nghỉ việc từ ngày 31/05/2011. Tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 04/2010 và giảm hẳn BHXH từ tháng 06/2011. Công ty căn cứ vào hồ sơ xin việc tự nguyện của người lao động có chứng thực của cơ quan Nhà nước làm cơ sở kí kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội theo đúng quy định pháp luật.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Bảo hiểm Xã hội thành phố B, tỉnh Bình Dương trình bày:**

Công ty TNHH C đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp cho bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1983, số chứng minh: 285040904, mã số BHXH: 7410118911 và quá trình như sau:

Từ tháng	Đến tháng	Chức danh công việc	Mức lương	Phụ cấp	Ghi chú
04/2010	07/2010	Công nhân	1.320.000	0	
08/2010	12/2010	Công nhân	1.440.000	0	
01/2011	02/2011	Công nhân	1.640.000	0	
03/2011	05/2011	Công nhân	1.820.000	0	

Quá trình trên bà Nguyễn Thị Hồng P đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh B chốt sổ và chưa hưởng chế độ trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần và bảo hiểm thất nghiệp. Bảo hiểm xã hội thành phố B đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

*** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát có ý kiến:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không cung cấp, bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ nào khác

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Hồng P khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký giữa bà P với Công ty TNHH C là vô hiệu và yêu cầu huỷ kết quả đóng bảo hiểm xã hội. Công ty TNHH C có trụ sở tại: Lô M-2A-CN, Khu công nghiệp M, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là tranh chấp về hợp đồng lao động và bảo hiểm xã hội, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[1.3] Về việc thay đổi, rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo đơn khởi kiện bà P có yêu cầu là: “Bà Nguyễn Thị Hồng P yêu cầu Tòa án tuyên huỷ Hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Nguyễn Thị Hồng P và Công ty TNHH C; Huỷ kết quả quá trình đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2010 đến tháng 5/2011 theo Sổ bảo hiểm xã hội số 7410118911 đã cấp cho bà Nguyễn Thị Hồng P”. Tuy nhiên, ngày 31/12/2024, bà P đã nộp đơn xin rút lại yêu cầu: “Huỷ kết quả quá trình đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2010 đến tháng 5/2011 theo Sổ bảo hiểm xã hội số 7410118911 đã cấp cho bà Nguyễn Thị Hồng P”. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của bà P, không trái với quy định pháp luật do đó Tòa án không xem xét giải quyết, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này. Căn cứ theo khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của đương sự nếu việc thay đổi, bổ sung không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Như vậy, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, theo đó yêu cầu giảm nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu này. Căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đình chỉ xét xử đối với yêu cầu: “Huỷ kết quả quá trình đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2010 đến tháng 5/2011 theo Sổ bảo hiểm xã hội số 7410118911 đã cấp cho bà Nguyễn Thị Hồng P”.

[1.4] Đối với người tên Đặng Thị Phương T1: Trong đơn khởi kiện ban đầu, bà P xác định cho người tên Đặng Thị Phương T1 mượn hồ sơ cá nhân để người này đi làm tại Công ty TNHH C. Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng bà P xác định bà P chỉ biết người này tên T1 và quen biết người này vào khoảng năm 2010 khi

cùng ở chung khu nhà trọ. Vào năm 2014 bà P dọn đi khỏi khu nhà trọ này. Theo bà P được biết bà T1 đã dọn đi khỏi khu trọ này từ lâu. Do đó, bà P không thể cung cấp được thông tin cá nhân cũng như địa chỉ liên hệ của người này cho Tòa án. Công ty TNHH C xác định cũng không biết người ký kết hợp đồng lao động với Công ty không phải là bà P nên cũng không xác định được người thực tế ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty dưới tên của bà P là ai. Do đó, Tòa án không thể xác định được người thực tế ký kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH C là ai để đưa vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

Theo Văn bản số 2268/BHXXH-TST ngày 15/10/2024 của Bảo hiểm xã hội tỉnh B xác định bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1983, số CMND: 285040904 có quá trình đóng bảo hiểm xã hội trùng nhau, cụ thể: Mã số 7410081711 tham gia từ tháng 01/2010 đến tháng 7/2011 tại Công ty TNHH P1, đã chốt sổ bảo hiểm xã hội và đã hưởng BHXH 01 lần. Mã số 7410118911 tham gia từ tháng 4/2010 đến tháng 5/2011 tại Công ty TNHH C, đã chốt sổ bảo hiểm.

Theo trình bày của nguyên đơn, tài liệu có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định đối tượng lao động và ký kết hợp đồng lao động tại Công ty TNHH C từ tháng 4/2010 đến tháng 5/2011 không phải bà Nguyễn Thị Hồng P. Vì cùng một khoảng thời gian một người không thể tham gia bảo hiểm tại hai Công ty khác nhau.

Xét, việc bà P cho người khác sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của mình để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH C là hành vi lừa dối về mặt chủ thể, vi phạm nguyên tắc trung thực khi xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình trong quan hệ lao động. Do đó, việc bà Nguyễn Thị Hồng P yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động dưới tên Nguyễn Thị Hồng P với Công ty TNHH C là có căn cứ theo quy định tại Điều 4, Điều 127 và Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì trong vụ án. Đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để điều chỉnh, cập nhật thông tin và giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 17; Điều 19; Điều 50; Điều 51 và Điều 52 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 15; Điều 16; Điều 49; Điều 50 và Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 4; Điều 127 và Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng P đối với bị đơn Công ty TNHH C về việc “Tranh chấp về hợp đồng lao động”.

Tuyên bố hợp đồng lao động được xác lập dưới tên bà Nguyễn Thị Hồng P và Công ty TNHH C trong thời gian từ tháng 4/2010 đến tháng 5/2011 là vô hiệu.

Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với bà Nguyễn Thị Hồng P theo quy định pháp luật.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng P đối với bị đơn Công ty TNHH C về yêu cầu: “Hủy kết quả quá trình đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2010 đến tháng 5/2011 theo Sổ bảo hiểm xã hội số 7410118911 đã cấp cho bà Nguyễn Thị Hồng P”.

3. Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng P phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Thanh Trúc